TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến và ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Huy T, sinh năm 1990; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2023, bản tự khai ngày 04/01/2023, chị Hứa Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N và anh Hoàng Huy T đăng ký kết hôn ngày 16/6/2014 tại UBND xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trên tinh thần tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục của người Việt Nam.

Do mâu thuẫn xảy ra từ giữa năm 2015, vợ chồng chị N và anh T không còn nói chuyện nhiều với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cách sống của hai bên không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, thường xảy ra tranh chấp cải cọ, mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn như trước. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị Hứa Thi N và anh Hoàng Huy T đã ly thân từ năm 2015 và chị N đã về quê ngoại xóm Hoàng Tiến, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sinh sống từ

đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hứa Thị N đề nghị TAND tỉnh Quảng Trị được ly hôn với anh Hoàng Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Hứa Hải A, sinh ngày 23/12/2013. Hiện cháu Hải A đang ở cùng với ông bà nội tại địa chỉ: Đội N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Do anh T hiện đang ở Nhật Bản nên chị N có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Hoàng Hứa Hải A và không yêu cầu anh Hoàng Huy T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Hoàng Huy T: Theo công văn số 186/PA08(Đ1) ngày 10/02/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị thì anh Hoàng Huy T đã được Cục Quản lý XNC cấp hộ chiếu số C9367821 để xuất cảnh ngày 26/4/2022 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Huy T thông qua người thân của anh T là Bà Võ Thị B (mẹ đẻ anh T), hiện trú tại: Đội N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị**.**

Tại biên bản làm việc ngày 22/3/2023, bà Võ Thị B (mẹ của anh Hoàng Huy T) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Huy T và chị Hứa Thị N kết hôn tại UBND xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn anh T và chị N sống với vợ chồng ông Sự và bà Bính được khoảng 3 năm. Sau đó chị N đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập, còn anh T ở nhà chăm con. Cách đây khoảng 01 năm thì anh T đi xuất lao động tại Nhật Bản và để lại cháu Hoàng Hứa Hải A cho vợ chồng bà Bính và ông Sự nuôi dưỡng. Nay, chị Hứa Thị N nộp đơn ly hôn với anh Hoàng Huy T thì bà Võ Thị B không có ý kiến gì. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Cháu Hoàng Hứa Hải A, sinh ngày 23/12/2013 sống với vợ chồng ông Sự và bà Bính từ khi sinh ra cho đến nay. Hiện tại cháu Hoàng Hứa Hải A đang học lớp 4 - Trường Tiểu học Triệu Thành. Về quyền nuôi con thì đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Về việc liên lạc với anh T: Anh Hoàng Huy T hiện tại lao động tại Nhật Bản và anh T thường xuyên liên lạc với cháu Hải và gia đình. Bà Võ Thị B đồng ý chuyển giao các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hoàng Huy T.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 31/3/2023, cháu Hoàng Hứa Hải A trình bày: Cháu là con của bố T và mẹ N. Nay, bố mẹ cháu không còn ở với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với ông, bà nội là ông Hoàng Sự và bà Võ Thị B bởi vì từ nhỏ đến nay cháu ở với ông, bà nội.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vi phạm quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N được ly hôn với anh Hoàng Huy T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Hứa Hải A, sinh ngày 23/12/2013 cho chị Hứa Thị N nuôi dưỡng. Anh Hoàng Huy T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: chị Hứa Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Hứa Thị N khởi kiện xin được ly hôn anh Hoàng Huy T. Theo công văn số 186/PA08(Đ1) ngày 10/02/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị thì anh Hoàng Huy T đã được Cục Quản lý XNC cấp hộ chiếu số C9367821 để xuất cảnh 26/4/2022 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Như vậy, vụ án có đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N và người thân của anh T không cung cấp được địa chỉ nơi anh T đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Anh T đã được người thân thông báo về việc TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý, giải quyết vụ án chị N khởi kiện xin ly hôn nhưng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tống đạt kế hoạch giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến cho anh T thông qua bà Võ Thị B là mẹ đẻ của anh T. Bà Bính đã nhận và cam đoan thông báo lại cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết việc chị N có yêu cầu xin ly hôn. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn chị Hứa Thị N vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Huy T được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hứa Thị N và anh Hoàng Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/6/2014 tại UBND xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Nay chị Hứa Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Huy T, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Hứa Thị N và anh Hoàng Huy T đã ly thân từ năm 2015 và chị N đã về quê ngoại để sinh sống từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cách sống của hai bên không hợp nhau. Mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị N để xem xét cho chị N được ly hôn đối với anh Hoàng Huy T.

[3]. Về con chung: Chị Hứa Thị N và anh Hoàng Huy T có 01 con chung là cháu Hoàng Hứa Hải A, sinh ngày 23/12/2013. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hải A nếu vợ chồng ly hôn. Tại văn bản ghi ý kiến ngày 31/3/2023, cháu Hải A trình bày từ nhỏ cháu sống cùng với ông, bà nội tại Đội N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với ông, bà nội. Xét thấy, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái là của bố mẹ đẻ. Hiện nay anh Hoàng Huy T đang ở nước ngoài, không rõ địa chỉ, còn chị Hứa Thị N đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi dưỡng con nên cần giao cháu Hải A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do hiện tại cháu Hải A đang được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và sinh sống ổn định, do đó cháu Hải A vẫn tiếp tục sinh sống tại gia đình ông bà nội, nhưng về mặt pháp lý cháu Hải A phải được giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này khi anh T về nước, nếu có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì có quyền gửi đơn đến Toà án nhân dân có thẩm quyền để xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hứa Thi N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N được ly hôn với Anh Hoàng Huy T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hứa Hải A sinh ngày 23/12/2013 cho chị Hứa Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000233 ngày 16/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị N đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hứa Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn anh Hoàng Huy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Quảng Trị;*
- *UBND xã Trung Lương;*
- *Tổ HCTP;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Trung